

Bản án số: **29/2020/HS-ST**
Ngày 06-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Trần Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Bc (Đ), sinh năm 1996 tại An Minh, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp 10B, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 3/12; con ông: Nguyễn Hữu P và bà Trần Thị N; Vợ là Lê Thị M và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-6-2020, chuyển tạm giam từ ngày 26-6-2020 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành Bh, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp XN B, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang; (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Võ Ngọc Lq1, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp 8X, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang; (xin vắng mặt);

+ Bà Trần Thị Lq2, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp 10B, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; (mẹ bị cáo Bc; có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16-6-2020, Nguyễn Hữu Bc rủ Lê Văn Lq3 đi uống cà phê ở Thử Chín rưỡi. Khi đi Lq3 điều khiển xe NOUVO, biển số 69K6 - 3169, màu đen, là xe của Lq3 chở Bc đi từ nhà theo tuyến tỉnh lộ 964, đến ngã tư XN thì rẽ trái đi về hướng Thử Chín rưỡi. Khi đi ngang nhà anh Nguyễn Thành Bh (thuộc ấp XN B, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang) thì Bc phát hiện chiếc xe EXCITER 150, biển số 68M1-167.52, màu trắng - đỏ của anh Bh đang đậu trước cửa nhà, có gắn sẵn chìa khóa và không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bc kêu Lq3 quay đầu xe lại để Bc lấy dùm chiếc xe của người bạn, khi Lq3 quay xe lại thì Bc xuống xe kêu Lq3 chạy về trước. Bc đi vào quan sát không thấy ai nên Bc dắt chiếc xe của anh Bh ra ngoài rồi mở khóa điều khiển xe chạy về nhà. Khi về đến nhà, Bc thay quần áo rồi điều khiển chiếc xe vừa lấy trộm qua nhà Lq3, rủ Lq3 đi Thử 7 chơi, Lq3 đồng ý rồi mỗi người điều khiển 01 chiếc xe chạy đi Thử 7. Khi đi tới tiệm sửa xe của chị Võ Ngọc Lq1 (thuộc ấp 8 Xáng, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang), Bc ghé vào tiệm kêu thợ tháo chắn bùn sau và biển số ra rồi gửi lại đó. Sau đó, Bc và Lq3 chạy ra Thử 5 định tìm phòng trọ để Bc nghỉ đợi đến chiều đón xe đi Bình Phước, nhưng không thuê được phòng nên cả hai chạy về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Bc điều khiển chiếc xe EXCITER lấy trộm được chạy ra Thử 7, rồi đón xe khách Diễm Phương chở theo chiếc xe lấy trộm đi Bình Phước để tìm nơi tiêu thụ.

Đến khoảng 4 giờ 30 phút ngày 17-6-2020, Bc đến Bình Phước và chạy xe đến gặp người bạn tên Trần Gia C, ở khu phố 6, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Khi gặp C, Bc nói chiếc xe do Bc lấy trộm và nhờ C bán dùm thì C đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C lấy chiếc xe mang đi bán, sau khi bán xong C đưa cho Bc 9.000.000 đồng. Qua ngày hôm sau, Bc đón xe khách về Kiên Giang.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã tiến hành bắt giữ Nguyễn Hữu Bc. Tại Cơ quan điều tra Bc đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm chiếc xe EXCITER 150, biển số 68M1-167.52 của ông Nguyễn Thành Bh. Sau khi biết được sự việc, bà Trần Thị Lq2 là mẹ ruột của Bc đã đến Bình Phước tìm chuộc lại chiếc xe của anh Bh và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐG ngày 08-7-2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Minh kết luận: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển số 68M1-167.52, màu trắng - đỏ, số khung RLCHG0610GY201583, số máy G3D4E214491 giá trị còn lại là 17.400.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ một số đồ vật và đã xử lý như sau:

- Bà Trần Thị Lq2 giao nộp: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER 150, màu trắng - đỏ, không có biển số, số khung RLCHG0610GY201583, số máy G3D4E214491, đã qua sử dụng. (Đã giao trả cho bị hại);

- Chị Võ Ngọc Lq1 giao nộp: 01 (một) chắn bùn sau của xe EXCITER 150, có gắn kèm biển số 68M1-167.52, đã qua sử dụng. (Đã giao trả cho bị hại);

- Tạm giữ của Lê Văn Lq3: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu NOUVO, màu đen, biển số 69K6-3169, số khung RLCN22S209050663, số máy 22S2050669, đã qua sử dụng. (Đã trả lại cho Lê Văn Lq3).

Về trách nhiệm dân sự, bị hại là ông Nguyễn Thành Bh đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Lq2 và chị Võ Ngọc Lq1 không yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSAM ngày 07-10-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Hữu Bc về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc từ 06 đến 09 tháng; Về dân sự, bị hại, người liên quan không yêu cầu gì nên không xét; về vật chứng đã xử lý xong.

- Bị cáo: thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa; không tranh luận gì.

- Bị hại: đã nhận được tài sản, không yêu cầu gì thêm; về hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo.

- Bà Lq2: không yêu cầu gì. Đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lq1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với chị Lq1.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 16-6-2020, tại ấp XN B, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Hữu Bc đã lợi dụng sơ hở của người dân, lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER 150, biển số 68M1-167.52, màu trắng - đỏ, của ông Nguyễn Thành Bh. Sau khi lấy trộm được tài sản Bc mang đến tỉnh Bình Phước bán lấy tiền tiêu xài. Giá trị tài sản mà Nguyễn Hữu Bc lấy trộm theo kết luận định giá là 17.400.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo Bc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; khi chiếm đoạt tài sản bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị còn lại tại thời điểm bị lấy trộm là 17.400.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Bc phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và tội phạm đã thực hiện là tội ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả đầy đủ cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do

đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích, thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng hành vi gây ra dư luận không tốt trong nhân dân, bị cáo tuy có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng thường xuyên đi làm ăn xa nên cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và nhằm để răn đe, phòng ngừa chung. Quá trình lượng hình thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố và xét xử.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm; bị hại và người liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Về vật chứng: đã được xử lý xong nên không xét.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với Lê Văn Lq3 tuy đã có hành vi dùng xe chở bị cáo Bc nhưng khi đó Lq3 không biết Bc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không phải là đồng phạm. Đến chiều cùng ngày Lq3 đã biết việc tài sản đó là do Bc lấy trộm nhưng không trình báo cơ quan chức năng là đã có hành vi không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, tội phạm bị cáo Bc thực hiện là tội ít nghiêm trọng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên hành vi của Lq3 không cấu thành tội không tố giác tội phạm. Đề nghị Công an xử lý vi phạm hành chính đối với Lq3 theo quy định.

Đối với Trần Gia C đã giúp Bc tiêu thụ tài sản là đã có dấu hiệu phạm tội nhưng chưa làm việc được nên chưa xử lý. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục truy xét để xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hữu Bc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Bc 04 (bốn) tháng 17 (mười bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị

tạm giữ, tạm giam là ngày 23-6-2020; tính đến ngày xét xử bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

2- Về trách nhiệm dân sự, Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xét.

3- Về vật chứng, đã được xử lý xong.

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bc chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Bị cáo, người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06-11-2020).

Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã TH, H. An Minh, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công